

Số: 32/2020/QĐST- DS

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST- DS, ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: 170 H, phường Đ, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Mạnh K: Ông Nguyễn Mạnh Q - Chức vụ: Phó tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Văn bản ủy quyền số 28 ngày 04/5/2018);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Mạnh Q: Ông Mai Văn H – Giám đốc và ông Nguyễn Thành T – Trưởng BP Pháp chế và tuân thủ - Ngân hàng Thương mại cổ phần A, Chi nhánh tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: 675 V, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Văn bản ủy quyền số 136 ngày 30/3/2020).

- **Bị đơn:** Ông Dương Bình T - sinh năm 1958 và bà Cao Thị Hồng T - sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: Số nhà 124, tổ dân phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Bình T: Bà Cao Thị Hồng T (Văn bản uỷ quyền ngày 24/6/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Dương Bình T và bà Cao Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 08/7/2020 tổng số tiền là: 1.337.851.000 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng) (trong đó tổng số tiền của Hợp đồng cho vay từng lần số 2155/18/TD/XXXII ngày 11/5/201

kèm giấy nhận nợ là: 998.331.541 đồng và Hợp đồng cho vay từng lần số 2156/18/TD/XXXII ngày 11/5/2018 kèm giấy nhận nợ là: 236.250.000 đồng).

Kể từ ngày 09/7/2020 bà T, ông T tiếp tục phải chịu số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn theo các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần A - chi nhánh Điện Biên cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trong trường hợp bà T, ông T không trả được toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tờ bản đồ số “00” diện tích 166,8m² tại địa chỉ tổ dân phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số AD 4630XX, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H069XX do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 20/12/2006 mang tên Dương Bình T và Cao Thị Hồng T để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Trường hợp số tiền thu được từ tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ, bà T và ông T vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

- Về án phí: Bà T và ông T phải chịu toàn bộ án phí DSST có giá ngạch là: 26.067.765đ (Hai mươi sáu triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.472.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000096 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu: Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ